TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 12 – 2023
V/v "Tranh chấply hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil

2. Bà Đỗ Kim Phụng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 665/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tú Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Ông Dương Văn U, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Tú Q trình bày: Bà và ông Dương Văn U xây dựng hôn nân vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải với nhau; giữa vợ chồng bà không thể nào hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn U.

Vợ chồng bà có 02 con chung là Dương Chí T, sinh ngày 02/02/2002 và Dương Thị Tú O, sinh ngày 26/6/2000. Hiện các con đã trưởng thành khoẻ mạnh nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà đã thống nhất thoả thuận phân chia tài sản chung. Do đó bà không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Ông Dương Văn U là bị đơn trình bày: Ông và bà Nguyễn Tú Q xây dựng hôn nhân năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng ông 1có xảy ra mâu thuân do bất đồng ý kiến. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà Nguyễn Tú Q yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Tú Q.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Dương Chí T, sinh ngày 02/02/2002 và Dương Thị Tú O, sinh ngày 26/6/2000. Hiện các con đã trưởng thành khoẻ mạnh nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông đã thống nhất thoả thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận bà Nguyễn Tú Q và ông Dương Văn U là vợ chồng; Con chung, tài sản

chung, nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Tú Q khởi kiện ông Dương Văn U có hộ khẩu thường trú tại ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Bà Nguyễn Tú Q, ông Dương Văn U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Q, ông U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tú Q và ông Dương Văn U chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Tú Q yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn U; ông U đồng ý ly hôn với bà Q. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Tú Q và ông Dương Văn U là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Tú Q và ông Dương Văn U xác định có 02 con chung là Dương Chí T, sinh ngày 02/02/2002 và Dương Thị Tú O, sinh ngày 26/6/2000. Hiện hai con đã trưởng thành khoẻ mạnh không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Tú Q và ông Dương Văn U thống nhất xác định tài sản chung tự phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Tú Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Tú Q và ông Dương Văn U là vợ chồng.

2. Về con chung: Đối với em Dương Chí T, sinh ngày 02/02/2002 và Dương Thị Tú O, sinh ngày 26/6/2000 đã trưởng thành khoẻ mạnh nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Tú Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Q đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009720 ngày 17/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: HS; VT-TA.